

Số: 447/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cử nhân**  
**Đợt 2 năm 2026**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-HVPNVN ngày 29/5/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-HVPNVN ngày 29/5/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học họp ngày 29/4/2026;

Theo đề nghị của Phòng Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cử nhân cho 73 sinh viên đại học chính quy tốt nghiệp đợt 2 năm 2026.

(Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Phòng Đào tạo, các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban GD (để b/c);
- Lưu VT, ĐT.

  
**Trần Quang Tiến**

**DANH SÁCH**

**Sinh viên được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cử nhân Đợt 2 năm 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 447/QĐ-HVPNVN ngày 06 tháng 05 năm 2026  
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

TT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành	TBC Tích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	2174820080	Trương Vũ An	26/09/2003	K9CNTT	Công nghệ thông tin	2.59	Khá	
2	2174820121	Ngô Minh Thành	24/05/2003	K9CNTT	Công nghệ thông tin	2.22	Trung bình	
3	2174820166	Tô Hồng Phúc	27/08/2003	K9CNTT	Công nghệ thông tin	2.75	Khá	
4	2174820109	Nguyễn Đức Hưng	08/12/2002	K9CNTT	Công nghệ thông tin	2.56	Khá	
5	2177610361	Đoàn Thu Trang	26/01/2003	K9CTXH	Công tác xã hội	2.56	Khá	
6	2273100046	Lê Trà My	23/12/2004	K10KTEA	Kinh tế	2.71	Khá	
7	2173100586	Nguyễn Hà Thu	23/11/2003	K9KTEA	Kinh tế	2.31	Trung bình	
8	2173100558	Nguyễn Hải Linh	29/08/2003	K9KTEA	Kinh tế	2.46	Trung bình	
9	2173100574	Vũ Ngọc Oanh	06/10/2003	K9KTEB	Kinh tế	2.5	Khá	
10	2173100720	Lê Thị Linh Chi	30/04/2003	K9KTEB	Kinh tế	2.73	Khá	
11	2173100555	Hoàng Mai Linh	23/07/2003	K9KTEB	Kinh tế	2.42	Trung bình	
12	2173100585	Vũ Thu Thảo	17/09/2003	K9KTEA	Kinh tế	2.55	Khá	
13	2173100562	Dương Phương Loan	23/10/2003	K9KTEB	Kinh tế	2.44	Trung bình	
14	2173810432	Ninh Quỳnh Trang	26/12/2003	K9LUATA	Luật	2.28	Trung bình	
15	2173810972	Phạm Quế Anh	23/03/2003	K9LUATB	Luật	2.26	Trung bình	
16	2173810746	Trần Mai Hải Linh	19/12/2003	K9LUATB	Luật	2.26	Trung bình	
17	2173810612	Phạm Thu Trang	23/09/2003	K9LUATA	Luật	2.27	Trung bình	
18	2273810080	Nguyễn Thị Thùy Dương	07/09/2004	K10LUATA	Luật	2.69	Khá	
19	2173810974	Nguyễn Hải Quân	22/11/2003	K9LUATB	Luật	2.5	Khá	
20	2173810006	Cao Thị Phương Anh	21/10/2003	K9LUATA	Luật	2.08	Trung bình	
21	2173810877	Phạm Mạnh Tông	15/09/2003	K9LUATB	Luật	2.06	Trung bình	



*Handwritten signature or mark.*

TT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành	TBC Tích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
22	2173810535	Đỗ Diệp An	04/11/2003	K9LUATA	Luật	2.06	Trung bình	
23	2273810138	Lê Minh Tâm	13/04/2004	K10LUATB	Luật	2.9	Khá	
24	2273810052	Nguyễn Phan Hà Anh	24/02/2004	K10LUATA	Luật	2.64	Khá	
25	2173810956	Lê Anh Tú	20/08/2003	K9LUATB	Luật	2.85	Khá	
26	2173810850	Đinh Thị Lan Anh	27/09/2001	K9LUATB	Luật	2.5	Khá	
27	1973810040	Phan Thuý Hồng	08/09/2001	K7LUATB	Luật	2.73	Khá	
28	2173810820	Nguyễn Tú Uyên	10/06/2003	K9LUATA	Luật	2.56	Khá	
29	2173800099	Nguyễn Thị Hồng Nhung	03/09/2003	K9LKTA	Luật kinh tế	2.97	Khá	
30	2173800699	Nguyễn Phương Thảo	17/04/2003	K9LKTA	Luật kinh tế	2.78	Khá	
31	2173800399	Đào Yến Nhi	25/11/2003	K9LKTA	Luật kinh tế	2.62	Khá	
32	2173800750	Nhữ Thị Hà Trang	28/03/2003	K9LKTB	Luật kinh tế	2.2	Trung bình	
33	2173800999	Nông Thị Ngọc Hà	05/11/2003	K9LKTA	Luật kinh tế	2.42	Trung bình	
34	2178131014	Đỗ Ngọc Diệp	02/03/2003	K9QTDLB	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2.47	Trung bình	
35	2178131336	Lê Thanh Tú	07/01/2003	K9QTDLC	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2.23	Trung bình	
36	2078130834	Ngô Thị Lan Anh	02/10/2002	K8QTKDB	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2.78	Khá	
37	2173410942	Nguyễn Hải Nguyệt	12/02/2002	K9QTKDA	Quản trị kinh doanh	2.54	Khá	
38	2173411854	Triệu Hồng Nhung	04/03/2003	K9QTKDC	Quản trị kinh doanh	2.62	Khá	
39	2073410217	Đỗ Thủy Tiên	23/03/2002	K8QTKDA	Quản trị kinh doanh	2.53	Khá	
40	2173411670	Hoàng Anh Dưỡng	29/11/2003	K9QTKDB	Quản trị kinh doanh	2.55	Khá	
41	2073410881	Nguyễn Minh Anh	16/03/2002	K8QTKDC	Quản trị kinh doanh	2.63	Khá	
42	2173411179	Nguyễn Thị Vân Anh	13/06/2003	K9QTKDA	Quản trị kinh doanh	2.36	Trung bình	
43	2173411749	Nguyễn Quốc Khánh	19/09/2003	K9QTKDC	Quản trị kinh doanh	2.06	Trung bình	
44	2173411956	Trần Thảo Vân	19/04/2003	K9QTKDC	Quản trị kinh doanh	2.14	Trung bình	
45	2073410807	Đào Phan Hoài Anh	09/10/2002	K8QTKDC	Quản trị kinh doanh	2.32	Trung bình	
46	2073410964	Phí Thu Trang	06/01/2002	K8QTKDC	Quản trị kinh doanh	2.5	Khá	
47	2173411856	Vũ Thị Ngọc Nhung	04/02/2002	K9QTKDB	Quản trị kinh doanh	2.77	Khá	
48	2173411072	Nguyễn Thị Diệu Thúy	23/05/2003	K9QTKDA	Quản trị kinh doanh	2.45	Trung bình	



2/4

TT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành	TBC Tích lũy	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
49	2173410013	Nguyễn Việt Anh	18/05/2001	K9QTKDA	Quản trị kinh doanh	2.11	Trung bình	
50	2073410465	Lê Thanh Trúc	15/10/2002	K8QTKDA	Quản trị kinh doanh	2.13	Trung bình	
51	2173411621	Nguyễn Kiều Ngân Anh	11/12/2003	K9QTKDB	Quản trị kinh doanh	2.52	Khá	
52	2173411286	Phạm Thu Huyền	04/12/2003	K9QTKDA	Quản trị kinh doanh	2.37	Trung bình	
53	2173411766	Lê Bảo Linh	06/01/2003	K9QTKDB	Quản trị kinh doanh	2.67	Khá	
54	2173410490	Cao Phạm Thành Trung	21/07/2003	K9QTKDA	Quản trị kinh doanh	2.67	Khá	
55	2173411040	Nguyễn Quý Quốc	28/12/2003	K9QTKDA	Quản trị kinh doanh	2.13	Trung bình	
56	2173411486	Vũ Thị Ngọc Anh	25/09/2003	K9QTKDA	Quản trị kinh doanh	2.53	Khá	
57	2173410642	Đình Thu Thảo	26/03/2003	K9QTKDA	Quản trị kinh doanh	2.51	Khá	
58	2173410825	Lê Thanh Thu	16/09/2003	K9QTKDA	Quản trị kinh doanh	2.09	Trung bình	
59	2173140072	Nguyễn Phong Nhi	17/04/2000	K9TLY	Tâm lý học	2.35	Trung bình	
60	2173140354	Hồ Kim Ngân	21/06/2003	K9TLY	Tâm lý học	2.73	Khá	
61	2173241572	Nguyễn Thị Nhung	01/10/2003	K9TTPTB	Truyền thông đa phương tiện	2.84	Khá	
62	2173241616	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	17/01/2003	K9TTPTC	Truyền thông đa phương tiện	2.61	Khá	
63	2173241597	Phạm Mai Phương	24/09/2002	K9TTPTD	Truyền thông đa phương tiện	3.17	Khá	
64	2173241670	Lê Thu Trà	22/06/2003	K9TTPTC	Truyền thông đa phương tiện	2.8	Khá	
65	2173241587	Lê Mai Phương	03/03/2003	K9TTPTB	Truyền thông đa phương tiện	2.88	Khá	
66	2173241692	Trương Hà Trang	23/11/2002	K9TTPTC	Truyền thông đa phương tiện	3.37	Giỏi	
67	2273240277	Trần Thị Thanh Thảo	05/11/2004	K10TTPTC	Truyền thông đa phương tiện	2.76	Khá	
68	2173240153	Nguyễn Gia Hân	12/11/2002	K9TTPTA	Truyền thông đa phương tiện	2.84	Khá	
69	2173241564	Trần Linh Nhi	28/11/2003	K9TTPTC	Truyền thông đa phương tiện	2.4	Trung bình	
70	2173241291	Vũ Tuệ Anh	02/11/2003	K9TTPTC	Truyền thông đa phương tiện	2.66	Khá	
71	2173241479	Trịnh Thu Linh	20/11/2003	K9TTPTC	Truyền thông đa phương tiện	2.49	Trung bình	
72	2273240177	Hoàng Thị Thoa	22/03/2001	K10TTPTB	Truyền thông đa phương tiện	2.93	Khá	
73	2173241344	Dương Duy Đông	02/12/2003	K9TTPTB	Truyền thông đa phương tiện	2.48	Trung bình	

Ấn định danh sách: 73 sinh viên

2/4